

Số: 70/2023/QĐST-HNGĐ

P, ngày 14 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 179/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Huy Bảo Q, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Hiệp Kiết, xã Công Hải, huyện Thuận Bắc, tỉnh N.

- Bà Hồ Thị Hiền P, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Thanh Sơn, thành phố P, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Huy Bảo Q và bà Hồ Thị Hiền P được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm (*Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 51, quyển 01/2009 ngày 17/8/2009*) nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông Quốc và bà Phương không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ, ông Lê Huy Bảo Q và bà Hồ Thị Hiền P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Lê Huy Bảo Q và bà Hồ Thị Hiền P xác nhận vợ chồng có 02 (hai) con chung tên Lê Hồ Q, sinh ngày 07/3/2010 và Lê Trúc Q, sinh ngày 14/02/2012. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận: Bà Hồ Thị Hiền P là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ông Lê Huy Bảo Q không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Phương không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Huy Bảo Q và bà Hồ Thị Hiền P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Ông Lê Huy Bảo Q và bà Hồ Thị Hiền P, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Huy Bảo Q và bà Hồ Thị Hiền P đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Huy Bảo Q đồng ý giao 02 con chung tên Lê Hồ Q, sinh ngày 07/3/2010 và Lê Trúc Q, sinh ngày 14/02/2012 cho bà Hồ Thị Hiền P trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Lê Huy Bảo Q không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì bà Phương không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Huy Bảo Q và bà Hồ Thị Hiền P, mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm ông Quốc và bà Phương đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005119 ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N. Ông Lê Huy Bảo Q và bà Hồ Thị Hiền P đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND TP. P;
- CCTHADS TP. P;
- UBND phường Tân Tài, TP.P;

(Giấy CNKH số: 51, quyển 01/2009

Ngày 17/8/2009).

- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Từ Công Từ Rượu